

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 06/2023/DS-ST

Ngày: 09/3/2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Bá Bảo.

2. Ông Đặng Công Ba.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hương Trà - Thư ký
Tòa án nhân dân Quận S, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 09/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận S - Số 25 H, Quận S, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 150/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng Tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST - HPT ngày 28.02.2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty TNHH Mua bán nợ G**. Địa chỉ: tầng 1, tầng 2 Tòa nhà PVL L, số 5 đường D1, phường L, thành phố T, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Huyền T - Chức vụ: Giám đốc. Công ty TNHH Mua bán nợ G uỷ quyền tham gia tố tụng cho Công ty Luật TNHH MTV S; người đại diện theo pháp luật: ông Trương Ngọc A; địa chỉ: 89 H, phường H, quận C, thành phố Đ theo văn bản uỷ quyền số 01/UQTA-GLX.22 ngày 01/4/2022. Công ty Luật TNHH MTV S uỷ quyền lại cho ông Trần Văn K, sinh năm 1998; địa chỉ: 89 H, phường H, quận C, thành phố Đ, theo văn bản uỷ quyền số 01/2023/UQ-SL ngày 01/03/2023 (có mặt).

2. Bị đơn: bà **Nguyễn Thị Thanh D**, sinh năm 1977. Địa chỉ: 59 P, phường A, Quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 21.09.2017 bà Nguyễn Thị Thanh D có ký Hợp đồng tín dụng số 20170921-0007600 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (Nay là Công ty tài chính TNHH Ngân hàng S) (sau đây gọi tắt là V) để vay số tiền 29.962.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 4.42%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Nguyễn Thị Thanh D có trách nhiệm thanh toán số tiền 56.015.445 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng; 29 tháng đầu mỗi tháng trả 1.822.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.177.445 đồng. Bắt đầu từ ngày 01.11.2017.

Thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Thanh D đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán được 16 lần với tổng số tiền 29.360.000 đồng, bao gồm 10.494.637 đồng nợ gốc và 18.865.363 đồng nợ lãi. Kể từ ngày 20.02.2019 đến nay, bà Nguyễn Thị Thanh D không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào dù công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Ngày 29.03.2021 khoản nợ nói trên đã được V chuyển nhượng cho Công ty TNHH Mua bán nợ G.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán, Công ty TNHH Mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thanh D trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền còn nợ là 26.655.445 đồng bao gồm các khoản sau:

- Nợ gốc còn lại: 19.467.363 đồng
- Nợ lãi tính đến ngày hợp đồng hết hạn (01.04.2020): 7.188.082 đồng

Công ty không yêu cầu tính lãi kể từ ngày 02.04.2020 đến thời điểm xét xử hiện nay.

* Bà Nguyễn Thị Thanh D đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa nên không có lời khai của bà Nguyễn Thị Thanh D trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Công ty TNHH Mua bán nợ G và bà Nguyễn Thị Thanh D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận S, thành phố Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bà Nguyễn Thị Thanh D (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thanh D.

[2] Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy: “Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” số 20170921- 0007600 ngày 21.09.2017 được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (Nay là Công ty tài chính TNHH Ngân hàng S) với bà Nguyễn Thị Thanh D trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên phát sinh hiệu lực. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Thanh D đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán được 16 lần với tổng số tiền 29.360.000 đồng, bao gồm 10.494.637 đồng nợ gốc và 18.865.363 đồng nợ lãi. Kể từ ngày 20.02.2019 đến nay, bà Nguyễn Thị Thanh D không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào dù công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Như vậy, bà Nguyễn Thị Thanh D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết trong hợp đồng tín dụng.

Ngày 29.03.2021 khoản nợ nói trên đã được V chuyển nhượng cho Công ty TNHH Mua bán nợ G và Công ty TNHH Mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thanh D trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền còn nợ là 26.655.445 đồng bao gồm: nợ gốc còn lại: 19.467.363 đồng, nợ lãi tính đến ngày hợp đồng hết hạn (01.04.2020) là: 7.188.082 đồng.

Xét thấy do bà Nguyễn Thị Thanh D vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nên việc Công ty TNHH Mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thanh D phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng nói trên là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Công ty TNHH Mua bán nợ G đề nghị ngoài khoản tiền gốc, lãi đã yêu cầu, kể từ ngày 02.04.2020 đến thời điểm xét xử hiện nay công ty không tính thêm khoản tiền lãi nào khác nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ G được chấp nhận nên bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh D phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể

số tiền bà Nguyễn Thị Thanh D phải chịu là $(26.655.445 \text{ đồng} \times 5\%) = 1.332.772$ đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí 666.386 đồng theo biên lai thu số 0006517 ngày 02/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận S, thành phố Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" giữa Công ty TNHH Mua bán nợ G đối với bà Nguyễn Thị Thanh D.

Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh D phải trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền còn nợ (tính đến ngày 01.04.2020) là 26.655.445 đồng, bao gồm: nợ gốc còn lại: 19.467.363 đồng, nợ lãi: 7.188.082 đồng (kể từ ngày 02/4/2020 đến ngày xét xử bà Nguyễn Thị Thanh D không phải trả thêm khoản tiền lãi nào khác).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.332.772 đồng bà Nguyễn Thị Thanh D phải chịu. Hoàn trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí 666.386 đồng theo biên lai thu số 0006517 ngày 02/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận S, thành phố Đ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận S;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

